

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo Công văn số 359/HĐND-VP ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 572/TTr-STNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 5 Điều 38, thành:

“5. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không đủ điều kiện được bồi

thường về đất theo quy định của pháp luật đất đai thì được hỗ trợ ổn định đời sống và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; mức hỗ trợ từ 60% - 80% mức hỗ trợ theo quy định tại các Điều 32 và 33 của Quy định này. Riêng trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất công ích của xã, phường, thị trấn (có hợp đồng thuê đất giữa UBND cấp xã với người sử dụng đất) thì được hỗ trợ ổn định đời sống, với mức hỗ trợ bằng 60% mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 32 của Quy định này (chỉ thực hiện hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp canh tác và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất trên diện tích đất công ích thuê và không được hưởng lương từ ngân sách nhà nước, tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội khác).”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 40, thành:

“8. Trường hợp đặc biệt phải giao đất ở tại khu tái định cư ngoài những quy định nêu trên, giao Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Chủ đầu tư và UBND cấp xã tham mưu UBND cấp huyện báo cáo đề xuất (nêu rõ nguyên nhân), gửi Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Riêng trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng đủ điều kiện tách hộ theo quy định hoặc nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở thu hồi thì cho phép diện tích đất ở được giao tại khu tái định cư vượt diện tích đất ở thu hồi, cụ thể như sau:

a) Đối tượng: Hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng đủ điều kiện tách hộ theo quy định hoặc nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở thu hồi mà đủ điều kiện được giao đất ở tái định cư từ lô thứ hai trở lên theo quy định tại Điều 13 và khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này.

b) Diện tích đất ở được giao tại khu tái định cư cho phép giao vượt diện tích đất ở thu hồi:

Đối với diện tích đất ở được giao tái định cư từ lô thứ hai trở lên được phép bố trí vượt diện tích đất ở thu hồi xác định theo quy hoạch chi tiết phân lô đất ở tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá diện tích suất tái định cư tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Quy định này, cụ thể: Khu vực 1: 70 m²; Khu vực 2: 85 m²; Khu vực 3: 100 m².

Diện tích đất ở tái định cư bố trí vượt nêu trên được xác định trên tổng diện tích đất ở bố trí tái định cư so với tổng diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất.

c) Trách nhiệm của UBND các cấp:

Giao UBND cấp xã xác nhận đúng đối tượng được giao đất ở tái định cư từ lô thứ hai trở lên theo đúng quy định tại điểm a, khoản 8 Điều này. Trên cơ sở đó giao Hội đồng xét bố trí tái định cư cấp huyện tổ chức họp xét bố trí tái định cư đảm bảo công khai, minh bạch, tránh gây thất thoát ngân sách nhà nước và phát sinh khiếu nại, khiếu kiện có liên quan.

Giao UBND cấp huyện chỉ đạo các Phòng, Ban có liên quan phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và UBND cấp xã thực hiện việc lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch chi tiết phân lô khu tái định cư phải đa dạng về diện tích các lô tái định cư theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để linh hoạt trong công tác bố trí tái định cư.”

3. Bổ sung điểm d vào khoản 1 Điều 41, như sau:

“d) Giá thu tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đất ở tái định cư được giao từ lô thứ hai trở lên vượt diện tích đất ở thu hồi quy định tại điểm b khoản 8 Điều 40 Quy định này xác định theo giá đất ở tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và không cho nợ tiền sử dụng đất”.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với nội dung sửa đổi khoản 5 Điều 38:

a) Đối với những phương án bồi thường, hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện chi trả tiền theo phương án đã được phê duyệt.

b) Đối với những phương án bồi thường, hỗ trợ chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện áp dụng nội dung sửa đổi theo quy định tại Quyết định này.

2. Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 40:

a) Đối với các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014, Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2016 và Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh thì không áp dụng nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quyết định này.

b) Đối với các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh thì được áp dụng điều chỉnh, bổ sung theo Quyết định này (cho phép phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, kể cả đối với những phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh kể từ thời điểm Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh có hiệu lực thi hành).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2022. Các nội dung khác của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 không thuộc phạm vi sửa đổi tại Quyết định này vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Website Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, TC, TP;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HỖND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Các Ban HỖND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HỖND tỉnh;
- TT HỖND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH, Báo Quảng Nam;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam;
- Công báo tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: VT, TH, KGVX, NCKS, KTN, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh